

Số: 363/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 09 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình số 901/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020, về việc “Xin ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: 26 Khu phố 3, phường APD, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông M, sinh năm 1989

Thường trú: 189 Khu phố 4, phường APD, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Q, sinh năm 1993

Địa chỉ: 26 Khu phố 3, phường APD, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông M, sinh năm 1989

Thường trú: 189 Khu phố 4, phường APD, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Q và Ông M thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Thành Phát, sinh ngày 18/02/2013, giao bà Q nuôi dưỡng người con chung, ông M tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí HNGĐ: Chấp nhận việc Bà Q tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện. Bà Q được nhận lại 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0105171 ngày 09 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 19 Luật thi hành án.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 68, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/6/2013 cho Bà Q và Ông M không còn giá trị sử dụng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đào Tiến Trung**